

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**HUYỆN PHONG ĐIỀN**  
**THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 31/8/2020

"Về việc tranh chấp Ly hôn"

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cúc Lan

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Hùng Phước

2. Ông Trần Thanh Long

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu An, là Thẩm tra viên tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 31 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 55/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2020 về việc tranh chấp Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 57/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Huỳnh T**, sinh năm: 1993 (có mặt)

Địa chỉ: **Ấp A, xã Giai Xuân, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.**

Bị đơn: Ông **Trương Hoàng L**, sinh năm: 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: **Ấp A, xã Giai Xuân, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.**

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn bà Trần Thị Huỳnh T trình bày:*

Bà và ông **Trương Hoàng L** tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã **Giai Xuân** vào ngày **24/5/2011**. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn do **bất đồng quan điểm** với ông L và bên gia đình chồng, ông L còn đánh đập bà nên Bà T khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với ông L.

Về con chung: Có 02 con chung tên **Trương Tấn Đ** (nam) sinh ngày **21/3/2012** và **Trương Trúc M** (nữ) sinh ngày **23/10/2016**, bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu M và đồng ý giao cháu Đ cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng, bà T không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Về phân tài sản chung và nợ chung: không có.

*Bị đơn ông Trương Hoàng L trình bày:*

Ông L thống nhất với bà Trần về thời gian tiến tới hôn nhân, quá trình chung sống và con chung, tài sản chung và nợ chung. Tuy nhiên, đối với yêu cầu ly hôn của bà T thì ông không đồng ý vì ông L còn thương vợ con, mâu thuẫn mà bà T trình bày chỉ là mâu thuẫn nhỏ trong gia đình và theo ông L thì bà T vẫn còn thương ông nhưng do tác động bên ngoài nên bà T mới yêu cầu ly hôn với ông.

Về con chung: Ông L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu **Trương Tấn Đ (nam) sinh ngày 21/3/2012 và Trương Trúc M (nữ) sinh ngày 23/10/2016** và không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

Về phân tài sản chung và nợ chung: không có.

Tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn bà T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông Trương Hoàng L. Về con chung: Bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu **Trương Trúc M (nữ) sinh ngày 23/10/2016 và đồng ý giao cháu Trương Tấn Đ (nam) sinh ngày 21/3/2012 cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng, bà T không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.** Về nợ chung, tài sản chung: Không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn **Trần Thị Huỳnh T** khởi kiện xin ly hôn với **Trương Hoàng L** nên xác định đây là vụ án tranh chấp ly hôn, giữa công dân và công dân được pháp luật dân sự điều chỉnh, thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án của Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Bị đơn ông **Trương Hoàng L** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia giải quyết vụ án theo quy định. Tuy nhiên ông L vắng mặt không rõ lý do nên xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà T, ông L tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn số 75.HT quyền số 01 ngày 24/5/2011 tại Ủy ban nhân dân xã **Giai Xuân**, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ. Nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ theo quy định Luật Hôn nhân và Gia đình. Hôn nhân phải được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, tiến bộ, các thành viên trong gia đình có sự quan tâm chăm sóc, giúp đỡ nhau. Tuy nhiên, theo bà T thì giữa bà và ông L đã phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, vợ chồng không có sự quan tâm chăm sóc nhau, tình cảm vợ chồng không còn nên bà xin ly hôn với **Trương Hoàng L**. Tại buổi hòa giải ngày 04/6/2020 ông L cũng thừa nhận giữa vợ chồng cũng có vài mâu thuẫn phát sinh nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ trong gia đình, ông còn thương vợ con nên

không đồng ý ly hôn, tuy nhiên ông L cũng không đưa ra được phương án nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà T. Tại phiên tòa hôm nay, bà T vẫn giữ yêu cầu ly hôn, ông L thì vắng mặt không rõ lý do, điều đó cho thấy bản thân ông L cũng không còn thiết tha gì với mối quan hệ hôn nhân này. Xét thấy, mâu thuẫn giữa ông bà đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên bà T xin ly hôn với ông L là có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T được ly hôn với ông **Trương Hoàng L** là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Xét về con chung: Qua các chứng cứ có trong hồ sơ thì ông L yêu cầu được nuôi con chung tên Trương Tấn Đ (nam), sinh ngày 21/3/2012 và Trương Trúc M (nữ), sinh ngày 23/10/2016 và không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa hôm nay, bà T vẫn đồng ý giao cháu Đ cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng, cháu Đ cũng có nguyện vọng được ở với ông L. Nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Riêng cháu M thì bà T, ông L đều có yêu cầu nuôi cháu, tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy, cháu M là nữ, còn nhỏ nên rất cần sự gần gũi chăm sóc của mẹ, do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của bà T. Về phần cấp dưỡng nuôi con chung: Bà T, ông L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án bà T, ông L khai thống nhất là không có tài sản chung, nợ chung, tuy nhiên tại phiên phía bị đơn ông **Trương Hoàng L** vắng mặt nên về tài sản chung, nợ chung chưa xem xét giải quyết, nếu một trong các bên đương sự có yêu cầu thì được giải quyết thành vụ kiện khác.

[ 6] Về án phí: Bà T phải chịu án phí vụ án hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 174 Điều 227, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 5, Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà **Trần Thị Huỳnh T** được ly hôn với ông **Trương Hoàng L**

- Về con chung: Giao cháu **Trương Tấn Đ (nam) sinh ngày 21/3/2012** cho ông **Trương Hoàng L** trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu **Trương Trúc M (nữ) sinh ngày 23/10/2016** cho bà **Trần Thị Huỳnh T** trực tiếp nuôi dưỡng. Bà T và ông L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông **Trương Hoàng L** và bà **Trần Thị Huỳnh T**, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chưa xem xét, trường hợp một trong các bên đương sự có yêu cầu thì được giải quyết thành vụ kiện khác.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Nguyên đơn bà T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, chuyển tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2019/017383 ngày 28/4/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện phong Điền, thành phố Cần Thơ thành án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND H. Phong Điền;
- Chi cục THADS H. Phong Điền;
- UBND xã [Giai Xuân](#);
- Lưu HS (2b).

**Nguyễn Thị Cúc Lan**